TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 23/2017/QĐST-HNGĐ	*Krông Pa, ngày 05 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 22/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 6 năm 2017, giữa:

+ Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966
Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 5, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

+ Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969
Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai
Chỗ ở hiện nay: Thôn Mới, xã Chư Rcăm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1969.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn vì bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong việc tạo dựng hạnh phúc gia đình nên gây ra nhiều mâu thuẫn, không thể hàn gắn, vợ chồng không quan tâm đến nhau, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mẫu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài. Mâu thuẫn gia đình đã được hòa giải nhiều lần, Tòa án đã hòa giải nhưng Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung

không thể kéo dài, có tiếp tục chung sống cũng không mang lại hạnh phúc cho nhau, mục đích hôn nhân không đạt được do đó các đương sự thống nhất chọn giải pháp thuận tình ly hôn.

Về con: Ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H có 02 con chung tên là Nguyễn Thị Luynh Đ, sinh ngày 14/11/1986 và Nguyễn Thế A, sinh năm 1990. Các con đều đã thành niên nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Toà án tiến hành hoà giải các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án thì chỉ phải chịu 50% mức án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ x 50% = 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng),* trong đó ông Nguyễn Văn T phải chịu 75.000 đồng và bà Nguyễn Thị H phải chịu 75.000 đồng. Ông Nguyễn Văn T tự nguyện nộp toàn bộ án phí là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* cả phần của bà Nguyễn Thị H nhưng được trừ vào số tiền đã tạm nộp trước đây là 300.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0005868 ngày 07 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Văn T 300.000 đồng - 150.000 đồng = 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* chênh lệch.

Trong trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng Kiểm tra NV và THA TAND tỉnh Gia Lai (01 bản);
- VKSND huyện Krông Pa (02 bản);
- Các đương sự (02 bản);
- Chi cục THA huyện Krông Pa (01 bản);
- UBND xã Phú Cần (01 bản);
- Lưu HS vụ án (01 bản).

THẨM PHÁN

Đỗ Khắc Toản